

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế – kỹ thuật xây dựng
công trình: Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Bình Phước .**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003 ;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 ;

Căn cứ Nghị định 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 596/TTr-SKHĐT ngày 22/05/2009 ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế – kỹ thuật xây dựng công trình: Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Bình Phước, với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên công trình: Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Bình Phước

2. Chủ đầu tư: Sở Y tế .

3. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng mới, hoàn chỉnh Trung tâm phòng chống HIV/AIDS, tạo điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động phòng và chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh.

4. Nội dung và quy mô đầu tư:

4.1. Nhà làm việc chính: Nhà cấp IV, 01 trệt, 01 lầu; diện tích xây dựng S=207,58m², tổng diện tích sàn S = 460,03m²; mái lợp tôn; móng, cột, đà, dầm, sàn, lanh tô, ô văng bằng BTCT; tường xây gạch sơn nước; trần đóng thạch cao; xà gỗ thép



hộp; nền nhà lát gạch ceramic; các cửa đi và cửa sổ bằng kính, khung sắt; cửa đi WC bằng kính khung nhôm; hệ thống điện nước, chống sét...

4.2. Khoa xét nghiệm: Nhà cấp IV; 01 trệt; DTXD = 320m²; kết cấu: mái lợp tôn; móng, cột, đà, dầm, sàn, lanh tô, ô văng bằng BTCT; tường xây gạch sơn nước; xà gỗ thép hộp; nền nhà lát gạch ceramic; các cửa đi và cửa sổ bằng kính, khung sắt; cửa đi WC bằng kính khung nhôm; hệ thống điện nước, chống sét...

4.3. Nhà xe 02 bánh: Nhà cấp IV; DTXD = 54,9m²; kết cấu: móng bằng BT; khung bằng sắt; mái lợp tôn; nền bằng BT.

4.4. Sân, đường nội bộ, cây xanh, điện ngoài nhà: Tổng diện tích sân, đường 1.823,3m²; kết cấu: lớp dưới bằng BT đá 4x6, mác 100 dày 100; lớp trên bằng BT đá 1x2 mác 200 dày 70.

- Cây xanh: Cây cau trắng, cây vạn tuế, cây ắc ó, thảm cỏ.

- Điện ngoài nhà: 04 bộ đèn chiến sáng, hệ thống đường dây, hệ thống điều khiển.

4.5. Cổng – tường rào, nhà bảo vệ:

- Cổng: Chiều rộng thông thủy 6m; kết cấu: móng, trụ bằng BTCT; cánh cổng bằng sắt.

- Tường rào song sắt: Tổng chiều dài tường rào 32m; kết cấu: móng, trụ, dầm, giằng bằng BTCT; song bằng sắt hình; tường xây gạch, sơn nước.

- Tường rào xây gạch: Tổng chiều dài tường rào 64 m; kết cấu: móng, trụ, dầm, giằng bằng BTCT; đỉnh tường gắn chông bằng sắt; tường xây gạch quét vôi.

- Nhà bảo vệ: Nhà cấp IV; DTXD = 10,24m²; kết cấu: mái lợp tôn; móng, cột, dầm, sàn bằng BTCT; tường xây gạch sơn nước; xà gỗ thép hộp; nền nhà lát gạch ceramic; các cửa đi và cửa sổ bằng kính, khung sắt; hệ thống điện, thoát nước,

4.6. Thiết bị:

- Thiết bị văn phòng (danh mục theo dự án).

- Thiết bị y tế (danh mục theo dự án).

5. Địa điểm xây dựng: Khu quy hoạch xây dựng Trung tâm HIV/AIDS, Quốc lộ 14 xã Tiến Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

6. Diện tích sử dụng đất: 2.416m²

7. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV.

8. Tổng mức đầu tư dự án:

5.455.231.068đ

Trong đó: - Chi phí xây dựng:

3.330.098.367đ

- Chi phí thiết bị

1.129.687.850đ

- Chi phí QLDA:

92.721.651đ

- Chi phí tư vấn xây dựng:

293.218.951đ

- Chi phí khác:

113.574.153đ

- Chi phí dự phòng:

495.930.096đ

9. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách nhà nước.

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án.

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2010-2011.

12. Kế hoạch đấu thầu: Dự án chia làm 8 gói thầu, 1 gói thầu xây dựng, 02 gói thầu thiết bị và 5 gói thầu tư vấn (có bảng kế hoạch đấu thầu kèm theo).

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm.

- Tiếp tục triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, tổ chức thực hiện dự án theo các nội dung đã nêu ở Điều 1.

- Phê duyệt điều chỉnh dự toán theo giá vật liệu được thông báo mới nhất trước khi mở thầu. Giá dự toán sẽ thay thế giá gói thầu đã phê duyệt, làm căn cứ đánh giá hồ sơ dự thầu.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các P.CT;
- Như Điều 3;
- LĐVP; CV KKT, KXS;
- Lưu: VT(HH60).



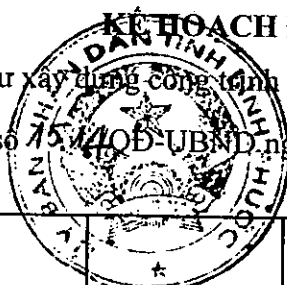
Trương Tấn Thiện



KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU

Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 29/05/2009 của UBND tỉnh Bình Phước)



ĐVT: đồng

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Hình thức lựa Chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	Xây lắp+thiết bị						
1	Xây dựng Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Bình Phước	3.330.098.367	Đấu thầu Rộng rãi	Một túi hồ sơ	Năm 2010	Theo đơn giá điều chỉnh	120 ngày
2	Cung cấp thiết bị văn phòng cho Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Bình Phước	161.449.000	Chỉ định thầu		Năm 2010	Trọn gói	30 ngày
3	Cung cấp, lắp đặt và chuyển giao công nghệ thiết bị y tế cho Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Bình Phước	968.238.850	Chào hàng cạnh tranh		Năm 2010	Trọn gói	30 ngày
II	Tư vấn						
1	Chi phí lựa chọn nhà thầu xây dựng	15.183.975	Chỉ định thầu		Năm 2010	Trọn gói	45 ngày
2	Chi phí lựa chọn nhà thầu Thiết bị	2.639.362	Chỉ định thầu		Năm 2010	Trọn gói	10 ngày
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	106.066.486	Chỉ định thầu		Năm 2010	Tỷ lệ %	theo thời gian thi công xây dựng
4	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	7.835.926	Chỉ định thầu		Năm 2010	Tỷ lệ %	theo thời gian lắp đặt thiết bị
5	Chi phí kiểm tra và chứng nhận về chất lượng công trình xây dựng	37.123.276	Chỉ định thầu		Năm 2010	Đơn giá cố định	30 ngày
6	Chi phí bảo hiểm xây dựng	10.490.859	Chỉ định thầu		Năm 2010	Trọn gói	Theo thời gian thi công
7	Chi phí kiểm toán	16.485.635	Chỉ định thầu		Năm 2010	Trọn gói	30 ngày